

Hoạt động 2: Tìm hiểu các thành phần chính của tế bào

Nhiệm vụ: GV tổ chức để HS tìm hiểu và xác định được thành phần cấu tạo tế bào.

Tổ chức dạy học: Sử dụng phương pháp trực quan yêu cầu HS hoạt động thảo luận cặp đôi để nhận biết cấu tạo và chức năng các thành phần chính cấu tạo nên tế bào. Từ đó phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật thông qua gợi ý và thảo luận các câu hỏi trong SGK.

Quan sát hình 17.4, 17.5 và trả lời câu hỏi từ 4 đến 7.

4. Nhận biết các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

(1) màng tế bào

(2) chất tế bào

(3) vùng nhân (tế bào nhân sơ) hoặc nhân (tế bào nhân thực).

5. Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

Thành phần cấu tạo	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
Màng tế bào	+	+
Chất tế bào	+	+
Màng nhân	-	+

6. Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật?
Tế bào thực vật có lục lạp, tế bào động vật không có.

7. Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.

1. b; 2. c; 3. a

Luyện tập

* Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?

– Tế bào thực vật có chứa lục lạp, lục lạp có khả năng quang hợp tổng hợp các chất cho tế bào.

Thông qua các nội dung thảo luận của hoạt động 1 và 2, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.

2. SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO

Hoạt động 3: Tìm hiểu sự lớn lên của tế bào

Nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tìm hiểu sự sinh sản của tế bào bao gồm sự lớn lên và phân chia của tế bào thông qua quan sát tranh hình, xem video và hoạt động để thảo luận trả lời các câu hỏi trong SGK.

Tổ chức dạy học: Sử dụng phương pháp trực quan kết hợp nêu vấn đề yêu cầu HS hoạt động thảo luận nhóm để nhận ra sự lớn lên và phân chia tế bào thông qua các câu hỏi gợi ý trong SGK.

8. Quan sát hình 17.6a, 17.6b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự lớn lên của tế bào? Tế bào tăng lên về kích thước các thành phần tế bào (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào).

9. Quan sát hình 17.7a, 17.7b, hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào. Nhân tế bào và chất tế bào phân chia. Ở tế bào thực vật hình thành vách ngăn tạo hai tế bào mới không tách rời nhau. Ở tế bào động vật, hình thành eo thắt tạo thành hai tế bào mới tách rời nhau.

10. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ I, II, III của tế bào trong sơ đồ hình 17.8. Từ đó, xác định số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ n.

- Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ I: 2^1 tế bào;
- Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ II: 2^2 tế bào;
- Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ III: 2^3 tế bào;
- Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ n: 2^n tế bào.

11. Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này do đâu?

Sự tăng lên về khối lượng và kích thước cơ thể là do sự lớn lên và phân chia của tế bào.

Luyện tập

* Quan sát hình 17.8, 17.9, hãy cho biết sự phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

- Sự phân chia của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật.

Thông qua các nội dung thảo luận của hoạt động 3, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.

Vận dụng

* Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh?

- Do các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất.

C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

1. a) Đáp án A.

b) Đáp án C.

2. HS vẽ và chú thích các thành phần của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực như nội dung đã học.

3. Sự sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật.



THỰC HÀNH QUAN SÁT TẾ BÀO SINH VẬT (2 tiết)

MỤC TIÊU

1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ được GV yêu cầu trong giờ thực hành;
- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nội dung hợp tác nhóm và thực hiện nhiệm vụ được phân công để thực hành quan sát tế bào sinh vật;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiễn và trong các nhiệm vụ thực hành.

2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Củng cố kiến thức về hình dạng, cấu tạo tế bào thông qua kết quả thực hành quan sát tế bào;
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát được tế bào bằng mắt thường, bằng kính lúp cầm tay và dưới kính hiển vi.

3. Phẩm chất

- Thông qua hiểu biết về tế bào, hiểu về thiên nhiên, từ đó thêm yêu thiên nhiên;
- Trung thực trong quá trình thực hành, báo cáo kết quả thực hành của cá nhân và nhóm.

Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học.

A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Thuyết trình nêu vấn đề kết hợp hỏi – đáp;
- Phương pháp thí nghiệm;
- Phương pháp trực quan;
- Dạy học hợp tác.